

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐÔNG QUANG**

**DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ  
(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ)**

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHHKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Số tài khoản thụ hưởng	Ngân hàng
									Năm	Tháng	Làm tròn	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	18	19	20	21	22	23	4 = 21+22+23		
	<b>Tổng cộng</b>														<b>5.534.311</b>		
<b>I</b>	<b>Trường hợp dưới 05 năm công tác (Quy định tại điểm a, khoản 1, điều 9, ND 154)</b>																
1	Nguyễn Thị Hào	Nữ	26/5/1986	PCT HLHPN xã Đông Quang cũ	0,9	2.106	8/01/2024	01/07/2025	1	6	1,5	30.326	4.739	6.318	41.383	0393738820	Vietinbank
2	Lê Thị Mai	Nữ	25/8/1993	PCT HLHPN xã Đông Phú cũ	0,9	2.106	5/10/2020	01/07/2025	4	9	5,0	96.034	15.795	6.318	118.147	241791033	VP Bank
3	Lê Thị Tuyên	Nữ	15/11/1989	PCT HLHPN xã Đông Yên cũ	0,9	2.106	10/2020	01/07/2025	4	9	5,0	96.034	15.795	6.318	118.147	106004390985	Công Thương
4	Hoàng Thị Vi	Nữ	30/9/2000	PCT HLHPN xã Đông Nam cũ	0,9	2.106	10/5/2023	01/07/2025	2	2	2,5	43.805	7.898	6.318	58.020	06302304501	TP Bank
5	Bùi Thị Hiền	Nữ	02/07/1990	PCT MTTQ xã Đông Phú cũ	0,9	2.106	04/02/2021	01/07/2025	4	5	4,5	89.294	14.216	6.318	109.828	0333899191	MB bank
6	Trịnh Thị Thùy	Nữ	10/9/1991	PBT Đoàn xã Đông Vinh cũ	0,9	2.106	4/12/2024	01/07/2025	0	7	1,0	11.794	3.159	6.318	21.271	1017411679	Vietcombank
7	Lê Thị Huyền	Nữ	12/9/1997	PBT Đoàn xã Đông Phú cũ	0,9	2.106	30/10/2020	01/07/2025	4	8	5,0	94.349	15.795	6.318	116.462	005704060486430	VIB
8	Phạm Đặng Huyền Trang	Nữ	15/8/1999	PBT Đoàn phường An Hưng cũ	1,0	2.340	22/4/2024	01/07/2025	1	2	1,5	26.208	5.265	7.020	38.493	19036280469012	Techcombank
9	Phạm Thị Dung	Nữ	15/9/2000	PBT Đoàn xã Đông Yên cũ	0,9	2.106	10/4/2024	01/07/2025	1	3	1,5	25.272	4.739	6.318	36.329	3517281009426	Agribank
10	Lê Duy Sơn	Nam	15/12/1966	PCT Hội CCB xã Đông Quang cũ	0,9	2.106	01/05/2022	01/07/2025	3	2	3,5	64.022	11.057	6.318	81.397	3501205829081	Agribank
11	Trần Xuân Công	Nam	19/5/1992	Phó chi huy trưởng quân sự xã Đông Văn cũ	1,2	2.808	01/4/2023	01/07/2025	2	3	2,5	60.653	10.530	8.424	79.607	6928367898888	MB bank
12	Lê Đình Long	Nam	19/11/1996	Phó chi huy trưởng quân sự phường An Hưng cũ	1,3	3.042	17/9/2024	01/07/2025	0	9	1,0	21.902	4.563	9.126	35.591	2816161616	Techcombank
13	Trịnh Thanh Tiến	Nam	6/01/1990	Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ phường An Hưng cũ hỗ trợ trung tâm cung ứng dịch vụ công	1,0	2.340	9/12/2024	01/6/2026	1	7	2,0	35.568	7.020	7.020	49.608	0781000456231	Vietcombank

14	Trương Minh Ngọc	Nam	4/12/1979	Nhân viên kiểm tra quy tắc đô thị phường Quảng Thăng cũ hỗ trợ trung tâm cung ứng dịch vụ công những Đồng Quang	0,9	2.106	15/11/2024	01/6/2026	1	8	2,0	33.696	6.318	6.318	46.332	3501205884622	Agribank
<b>II</b>	<b>Trường hợp đủ 05 công tác trở lên và tuổi đời dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu ( quy định tại điểm b, khoản 1, điều 9, NĐ 154)</b>																
1	Trần Thị Tâm	Nữ	03/03/1969	PCT Hội CCB phường Quảng Thăng cũ	0,9	2.106	15/9/2016	01/07/2025	8	10	9,0	8.424	28.431	6.318	43.173	3501205044704	Agribank
2	Nguyễn Chí Định	Nam	12/10/1967	Phó chỉ huy trưởng quân sự xã Đông Phú cũ văn hóa - xã hội - thông tin - truyền thông xã Đông Yên cũ	1,2	2.808	01/3/2010	01/07/2025	17	11	18,0	114.566	75.816	8.424	198.806	3517205236246	Agribank
3	Nguyễn Thị Ngà	Nữ	7/12/1970		0,9	2.106	01/6/2014	01/07/2025	11	1	11,5	64.022	36.329	6.318	106.669	3517205162710	Agribank
4	Nguyễn Văn Hùng	Nam	11/5/1965	Nhân viên kiểm tra quy tắc phường An Hưng cũ	1,0	2.340	31/12/2006	01/07/2025	6	7	7,0	31.824	24.570	7.020	63.414	0974780837	Vietinbank
<b>III</b>	<b>Trường hợp đủ 05 năm công tác trở lên và tuổi đời còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu ( quy định tại điểm c, khoản 1, điều 9, NĐ 154)</b>																
1	Mai Thị Hương	Nữ	7/03/1992	PCT HLHPN xã Đông Vinh cũ	0,9	2.106	15/7/2013	01/07/2025	12	0	12,0	101.088	37.908	6.318	145.314	0352636302	MB bank
2	Thiều Thị Lan	Nữ	15/8/1973	PCT HLHPN xã Đông Nam cũ	0,9	2.106	29/06/2010	01/07/2025	15	0	15,0	101.088	47.385	6.318	154.791	3517686851973	Agribank
3	Ngô Thị Huyền	Nữ	27/9/1984	PCT HLHPN phường An Hưng cũ	1,0	2.340	09/05/2016	01/07/2025	9	2	9,5	112.320	33.345	7.020	152.685	3534205841573	Agribank
4	Lê Văn Hùng	Nam	27/12/1978	PCT MTTQ xã Đông Yên cũ	0,9	2.106	01/3/2010	01/07/2025	15	4	15,5	101.088	48.965	6.318	156.371	27121978999999	Techcombank
5	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	15/3/1988	PCT MTTQ xã Đông Quang cũ	0,9	2.106	15/05/2020	01/07/2025	5	2	5,5	101.088	17.375	6.318	124.781	3517205304613	Agribank
6	Lê Thị Phương	Nữ	20/6/1991	PCT MTTQ xã Đông Văn cũ	0,9	2.106	26/11/2018	01/07/2025	6	7	7,0	101.088	22.113	6.318	129.519	88129039666	TP Bank
7	Trịnh Thị Nhung	Nữ	5/12/1996	PBT Đoàn xã Đông Nam cũ	0,9	2.106	11/5/2020	01/07/2025	5	2	5,5	101.088	17.375	6.318	124.781	5010985667	BIDV
8	Phạm Thị Ngọc Diệp	Nữ	17/9/1989	PBT Đoàn phường Quảng Thăng cũ	0,9	2.106	26/4/2017	01/07/2025	8	2	8,5	101.088	26.852	6.318	134.258	0942831440	OCB
9	Nguyễn Thị Tú	Nữ	8/7/1997	PBT Đoàn xã Đông Quang cũ	0,9	2.106	25/5/2020	01/07/2025	5	1	5,5	101.088	17.375	6.318	124.781	50110000971666	BIDV
10	Trịnh Thị Quỳnh	Nữ	17/8/1986	PCT Hội Nông dân xã Đông Quang cũ	0,9	2.106	6/10/2016	01/07/2025	8	9	9,0	101.088	28.431	6.318	135.837	3517205216232	Agribank
11	Nguyễn Tài Côn	Nam	26/6/1979	PCT Hội Nông dân xã Đông Văn cũ	0,9	2.106	4/4/2018	01/07/2025	7	3	7,5	101.088	23.693	6.318	131.099	82991826061979	MB Bank
12	Trần Văn Hanh	Nam	10/9/1970	PCT Hội Nông dân xã Đông Nam cũ	0,9	2.106	10/5/2012	01/07/2025	13	2	13,5	101.088	42.647	6.318	150.053	3517288881970	Agribank
13	Nguyễn Văn Hữu	Nam	12/8/1978	Phó chỉ huy quân sự xã Đông Nam cũ	1,2	2.808	01/3/2010	01/07/2025	15	4	15,5	134.784	65.286	8.424	208.494	8887795793	BIDV
14	Lê Đình Thắng	Nam	12/12/1985	Phó chỉ huy quân sự phường Quảng Thăng cũ	1,2	2.808	18/03/2014	01/07/2025	11	3	11,5	134.784	48.438	8.424	191.646	3501205903859	Agribank
15	Đàm Quang Thái	Nam	20/4/1997	Phó chỉ huy quân sự xã Đông Quang cũ	1,2	2.808	10/10/2018	01/07/2025	6	9	7,0	134.784	29.484	8.424	172.692	11252711	ACB
16	Nguyễn Hữu Bình	Nam	15/01/1981	Phó chỉ huy quân sự xã Đông Vinh cũ	1,2	2.808	01/03/2010	01/07/2025	15	4	15,5	134.784	65.286	8.424	208.494	0979263688	MB bank
17	Nguyễn Hùng	Nam	12/08/1982	Phó chỉ huy quân sự xã Đông Yên cũ	1,2	2.808	01/3/2010	01/07/2025	15	4	15,5	134.784	65.286	8.424	208.494	10763120882	MB bank
18	Nguyễn Mạnh Hà	Nam	10/02/1970	Văn hóa - xã hội - thông tin - truyền thông phường An Hưng cũ	1,0	2.340	26/12/2013	01/07/2025	11	6	11,5	112.320	40.365	7.020	159.705	0399100790 ( vợ Tô Thị Hậu)	MB bank
19	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	19/11/1983	Nhân viên thú y xã Đông Nam cũ	1,0	2.340	01/12/2011	01/07/2025	13	7	14,0	112.320	49.140	7.020	168.480	3517719848989	Agribank

20	Nguyễn Văn Minh	Nam	15/7/1980	Nhân viên thú y xã Đông Yên cũ	1,0	2.340	01/9/2017	01/07/2025	7	10	8,0	112.320	28.080	7.020	147.420	3517888881980	Agribank
21	Hạ Thị Tâm	Nữ	18/02/1973	Văn hóa - xã hội - thông tin - truyền thông xã	0,9	2.106	20/8/2008	01/07/2025	16	6	16,5	101.088	52.124	6.318	159.530	3517818021973	Agribank
22	Nguyễn Hữu Hoàn	Nam	24/4/1988	Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ xã Đông Yên cũ	0,9	2.106	01/08/2017	01/07/2025	7	11	8,0	101.088	25.272	6.318	132.678	3517205176222	Agribank
23	Lê Thị Bình	Nữ	4/11/1989	Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ xã Đông Nam cũ	0,9	2.106	01/6/2015	01/07/2025	10	1	10,5	101.088	33.170	6.318	140.576	1030587239	Vietcombank
24	Lê Thị Hiên	Nữ	16/02/1987	Văn hóa - xã hội - thông tin - truyền thông xã	0,9	2.106	05/10/2011	01/07/2025	13	9	14,0	101.088	44.226	6.318	151.632	3517281009172	Agribank
25	Hoàng Thị Thu Thanh	Nữ	31/5/1972	Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ phường Quảng Thắng	0,9	2.106	10/7/2017	01/07/2025	8	0	8,0	101.088	25.272	6.318	132.678	3501205042318	Agribank
26	Nguyễn Thành Chung	Nam	10/10/1972	Văn thư - Lưu trữ - thủ quỹ xã Đông Quang cũ	0,9	2106	10/05/2020	01/07/2025	5	2	5,5	101.088	17.375	6.318	124.781	3517205029755	Agribank
<b>IV</b>	<b>Người hoạt động không chuyên trách đã đủ tuổi nghỉ hưu, hưởng hưu trí, mất sức lao động ( quy định tại khoản 3, điều 9, NĐ 154)</b>																
1	Lưu Quang Hòa	Nam	03/8/1962	PCT Hội CCB phường An Hưng cũ	1,0	2.340	25/05/2022	01/07/2025	3	1	3,5	35.100			35.100	19040099938016	Techcombank
2	Nguyễn Văn Thắng	Nam	01/8/1961	PCT Hội CCB xã Đông Văn cũ	0,9	2.106	25/05/2022	01/07/2025	3	5	3,5	31.590			31.590	3517212018995	Agribank
3	Hoàng Quang Trường	Nam	05/12/1954	PCT Hội CCB xã Đông Vinh cũ	0,9	2.106	17/08/2020	01/07/2025	4	10	5,0	31.590			31.590	3530205111554	Agribank
4	Đàm Ngọc Thực	Nam	25/12/1956	Văn hóa - xã hội - thông tin - truyền thông phường	0,9	2.106	27/08/2020	01/07/2025	4	10	5,0	31.590			31.590	350120208005673	Agribank
5	Nguyễn Khắc Cương	Nam	20/10/1958	Nhân viên thú y xã Đông Quang cũ	1,0	2.340	11/05/2020	01/07/2025	5	2	5,5	35.100			35.100	3517205161260	Agribank
6	Trịnh Thị Nam	Nữ	05/05/1956	Nhân viên thú y xã Đông Vinh cũ	1,0	2.340	14/04/2023	01/07/2025	2	3	2,5	35.100			35.100	3530208000387	Agribank

(Danh sách này có 50 người)